

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HN-ST
Ngày: 16-04-2025
"Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Trang
Bà Lê Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc: Xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thế H, sinh năm 2001. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh C, Y - L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số B, lộ P, khóm G, khu A, thành phố C, Đà Loan. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2024 nguyên đơn Hà Thế H trình bày:**

Thông qua mai mối, chị Thế H và anh C, Y - Lung tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long ngày 08/01/2024. Sau khi kết hôn, anh C, Y - Lung trở về Đà Loan, chị Thế H ở lại huyện B. Vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Thời gian gần đây giữa chị Thế H và anh C, Y - Lung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên ít liên lạc với nhau. Nay chị Thế H xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thế H yêu cầu ly hôn với anh C, Y - L.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 08/10/2025, bị đơn anh C, Y - L trình bày:**

Anh C, Y – L và chị Thế H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn, do mỗi người sống một nơi, văn hóa hai nước khác nhau, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Nay chị Thế H yêu cầu xin ly hôn thì anh C, Y – Lung có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: anh C, Y – L đồng ý ly hôn với chị Hà Thế H.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Thế H và anh C, Y - Lung là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật hôn nhân và gia đình của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam.

Nguyên đơn Hà Thế H có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn C, Y – Lung vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02 do tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long ký cấp ngày 08/01/2024, thể hiện chị Hà Thế H và anh C, Y – L đã đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân giữa chị Thế H và anh C, Y – L là hôn nhân hợp pháp.

Chị Thế H xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm và mỗi người ở một nơi nên tình cảm không còn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Thế H và anh C, Y – Lung xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không quan tâm, không chăm sóc, không yêu thương nhau. Đồng thời, tại bản khai ngày 08/10/2024 anh C, Y – Lung cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn với chị Thế H. Xét thấy, chị Thế H và anh C, Y – Lung không còn tình cảm với nhau và hai bên vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình của N2 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Thế H được ly hôn với anh C, Y – L là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí: chị T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp và án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 56; Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477; điểm b khoản 2 Điều 478; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thế H.

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Hà Thế H được ly hôn với anh C, Y – L. .

Về con chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu, nên Tòa không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: chị Thế Hương C1 tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015163 ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị H đã nộp xong.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- CQTHADSTVL: 01;
- Đ/s: 02;
- UBND huyện Tam Bình: 01;
- Lưu văn phòng: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thị Tư